

Số: 90 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình

Ngày 13 và ngày 14 tháng 02 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đi thăm một số gia đình chính sách trên địa bàn thành phố Thái Bình và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình. Cùng dự buổi làm việc có Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính, Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Sau khi nghe lãnh đạo Tỉnh báo cáo Kết quả phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Thái Bình năm 2018, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 và một số kiến nghị, đề xuất của Tỉnh, ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Bình với ý chí quyết tâm cao, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, tinh thần đổi mới tư duy phát triển đã có nhiều chương trình, dự án tầm cỡ và đạt kết quả vượt bậc về kinh tế - xã hội; tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) trong 03 năm (2016 - 2018) luôn duy trì ở mức hai con số, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã hoàn thành và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX.

Năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục tăng 10,53%; giá trị sản xuất tăng 12,25%, tăng cao nhất từ năm 2011 đến nay; xuất khẩu tăng 10,2%; thu ngân sách tăng cao, vượt 28% so với dự toán được giao (gấp gần 2 lần so với năm cuối nhiệm kỳ trước). Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực, tỷ trọng nông nghiệp giảm nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp vẫn tăng lên. Nhiều mô hình sản xuất mới, hiệu quả kinh tế cao theo hướng nông nghiệp công nghệ cao xuất hiện tại Thái Bình; là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ xã nông thôn mới

đạt gần 90% (toàn tỉnh có 237/264 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới).

Chất lượng dạy và học được nâng lên; xây dựng và phát triển hệ thống y tế tương đối toàn diện. Nhiều chính sách an sinh xã hội đi trước nhiều địa phương và thực hiện ở mức cao như: Hỗ trợ nhà ở cho gần 15.000 hộ gia đình người có công với số tiền trên 450 tỷ đồng; chăm lo Tết Kỷ Hợi cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn với số tiền trên 127,86 tỷ đồng. 100% hộ nông thôn được cung cấp nước sạch; 87% dân số tham gia bảo hiểm y tế; 97,5% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; cơ bản hoàn thành việc rà soát, giải quyết hồ sơ người có công còn tồn đọng. Tỷ lệ hộ nghèo còn 3,35% thấp hơn bình quân của cả nước.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, 100% thủ tục hành chính được thực hiện tại các trung tâm Hành chính công 2 cấp (cấp tỉnh và cấp huyện), đã cắt giảm được 50% thời gian giải quyết các thủ tục so với quy định hiện hành. Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng 09/63 tỉnh (tăng 4 bậc) thuộc nhóm các tỉnh, thành phố đạt chỉ số cao nhất.

Hoạt động thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo có nhiều chuyên biến tích cực về tiến độ giải quyết, chất lượng được nâng lên. Đã triệt phá nhiều đường dây liên tỉnh, xuyên quốc gia vận chuyển, mua bán, tàng trữ và sản xuất trái phép ma túy, chất ma túy ở quy mô công nghiệp. Quân sự quốc phòng địa phương được tăng cường, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Thái Bình là tỉnh 7 năm liền không có tiếng pháo nổ và không đốt đèn trời trong dịp Tết Nguyên Đán.

Công tác tổ chức, cán bộ được chú trọng, đã ban hành các tiêu chuẩn chức danh cán bộ, đánh giá cán bộ và luân chuyển cán bộ. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy đạt kết quả tích cực (đã giảm:183 đơn vị sự nghiệp công lập; 233 cấp trưởng, 420 cấp phó và 289 người làm việc ở vị trí hành chính).

Bên cạnh những kết quả đạt được, Tỉnh vẫn còn những khó khăn, hạn chế cần khắc phục như: Tăng trưởng kinh tế tuy đạt mức hai con số nhưng đang chững lại; dịch vụ du lịch còn hạn chế; thu hút đầu tư nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Thu ngân sách chỉ đáp ứng được gần 52% nhu cầu chi; thu nhập bình quân đầu người và số doanh nghiệp trên địa bàn thấp hơn mức bình quân của cả nước. Tốc độ đô thị hóa chậm; tình trạng tín dụng đen, cờ bạc vẫn xảy ra. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Một số chỉ số hành chính xếp thứ hạng thấp so với cả nước; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không giải quyết dứt điểm những vấn đề người dân quan tâm. An ninh trật tự trên địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ khó lường; công tác nắm bắt, dự báo tình hình còn hạn chế, chưa phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị và vai trò tự

quản của quần chúng nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở một số nơi còn hạn chế, vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng chưa được phát huy.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Bình cần phát huy mạnh mẽ tiềm năng, lợi thế vị trí địa lý, truyền thống văn hóa, lịch sử và con người Thái Bình; tận dụng thời cơ “*Thiên thời, địa lợi, nhân hoà*” đã đến với Thái Bình; đồng thời phát huy kết quả đạt được và kinh nghiệm phát triển trong thời gian qua, phấn đấu đạt và hoàn thành vượt mức các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra cho nhiệm kỳ 2016 - 2020 trên tinh thần đổi mới tư duy phát triển, bứt phá cả về lượng và chất, trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt, tỉnh giàu mạnh của đồng bằng Bắc Bộ cũng như của cả nước.

2. Phát triển các loại hình công nghiệp nhằm phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao của Thái Bình, trong đó có công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện tử giá trị gia tăng cao. Chủ động nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các khu công nghiệp trên địa bàn (ưu tiên công nghiệp sạch, ít nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thu hút và giải quyết nhiều việc làm cho người lao động). Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, huy động mọi nguồn lực đầu tư để triển khai và hoàn thiện những công trình hạ tầng, dự án lớn mang tính động lực đối với sự phát triển của Thái Bình như tuyến đường bộ ven biển, khu kinh tế ven biển, khu nông nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên phục vụ nông nghiệp, bệnh viện đa khoa...

3. Tiếp tục xây dựng nền nông nghiệp thông minh hiện đại, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (như công nghệ cảm biến, robot tự động hóa, máy bay không người lái, điện toán đám mây, công nghệ in 3D...). Định hướng xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực chất, bền vững gắn với đô thị văn minh; hoàn thành công tác xây dựng nông thôn mới trong năm 2019. Nhân rộng các mô hình sản xuất kinh tế sáng tạo, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường. Phát triển mạnh hậu cần nghề cá, hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ đúng pháp luật. Thường xuyên kiểm tra công tác thủy lợi, bảo đảm an toàn đê điều.

Đặc biệt chú trọng đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp chế biến; tăng cường liên kết trong sản xuất, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư và phát huy hiệu quả cơ giới hóa trong nông nghiệp, tạo bước đột phá góp phần giải phóng sức lao động, giảm bớt khó khăn, nặng nhọc cho nông dân; tăng năng suất cây trồng và nâng cao chất lượng sản phẩm; giảm giá thành sản phẩm và chi phí nhân công, cạnh tranh với hàng hóa tiêu dùng trong nước và hàng hóa nhập khẩu, góp phần nâng cao

thu nhập cho người dân.

4. Phát triển kinh tế gắn liền với việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sống, môi trường sinh thái bền vững; tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong sản xuất, kinh doanh. Chủ động thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, nhất là việc xử lý rác thải, nước thải từ các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất, làng nghề truyền thống, không để tình trạng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến cuộc sống và sức khỏe của người dân.

Ủy ban nhân tỉnh Thái Bình phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu thí điểm để trở thành tỉnh kiểu mẫu không xả rác thải nhựa ra biển. Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động, nhân rộng hoạt động này trong cả nước.

5. Đẩy mạnh phát triển du lịch, dịch vụ, bán lẻ hàng hóa; khai thác tiềm năng, thế mạnh các loại hình du lịch và các lễ hội văn hóa dân gian truyền thống đặc sắc (du lịch lễ hội, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch biển), đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Tỉnh. Hình thành sản phẩm du lịch đặc thù mang đậm bản sắc Thái Bình, gắn du lịch với đặc sản và ẩm thực độc đáo của địa phương. Nâng cao chất lượng du lịch theo hướng chuyên nghiệp, bảo đảm môi trường du lịch an ninh, an toàn, sạch đẹp, thân thiện và mang tính bền vững. Tăng cường công tác truyền thông quảng bá du lịch, liên kết hợp tác với các trung tâm du lịch lớn trong nước và quốc tế, phấn đấu đến năm 2020 thu hút từ 1,5 - 2 triệu khách du lịch.

6. Tiếp tục đầu tư nguồn lực tương xứng cho giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế, khoa học công nghệ; xây dựng các cơ chế đột phá, thay đổi mạnh mẽ chính sách sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, không chỉ thu hút nhân tài trong nước mà nhiều hiền tài trên thế giới đến Thái Bình hội tụ, sinh sống và làm việc; đồng thời thông qua các cơ sở nghiên cứu đào tạo, trường Đại học uy tín trên địa bàn tỉnh, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực tốt, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương khác.

Quan tâm thực hiện tốt an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo. Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, không để xảy ra điểm nóng, tạo môi trường sống an bình, văn minh, thân thiện.

7. Quyết tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; coi kinh tế tư nhân là động lực phát triển bền vững của Tỉnh. Khuyến khích đổi mới

sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 Thái Bình tăng gấp 1,5 lần số doanh nghiệp hiện có.

8. Đổi mới mạnh mẽ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước, bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên đối thoại với người dân và doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp, người dân, nhất là ở cấp cơ sở; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019.

9. Làm tốt công tác xây dựng Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, phẩm chất, năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quán triệt và thực hiện tốt mọi chủ trương, Nghị quyết của Đảng. Tập trung xây dựng, triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

III. VỀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA TỈNH

1. Về thực hiện Đề án "Thí điểm tập trung, tích tụ đất đai, phục vụ thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình": Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 407/VPCP-NN ngày 15 tháng 01 năm 2019.

2. Về việc phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế Thái Bình: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình khẩn trương lập quy hoạch chung và xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư trong Khu kinh tế Thái Bình; phối hợp với Bộ Xây dựng thực hiện thủ tục lập, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình theo quy định của pháp luật.

- Về Chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Thái Bình: Áp dụng mức ưu đãi cao nhất theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

3. Về việc sử dụng nguồn vượt thu ngân sách sau làm lương trong chu kỳ ngân sách 2018 - 2020; nguồn thu phí xăng dầu trên địa bàn tỉnh Thái Bình; phần vốn Nhà nước sau khi thoái vốn, cổ phần hoá ở các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh để đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng:

- Về sử dụng nguồn vượt thu ngân sách sau làm lương trong chu kỳ

ngân sách 2018 - 2020: Đồng ý cho phép tỉnh Thái Bình sử dụng nguồn vượt thu ngân sách địa phương hàng năm còn dư (sau khi Tỉnh đã đảm bảo bố trí đủ kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, đồng thời không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ) trong giai đoạn 2018 – 2020 để đầu tư cho các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng cấp bách theo đề nghị của tỉnh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Về việc sử dụng nguồn thu phí xăng dầu:

+ Đối với tỷ lệ điều tiết nguồn thu phí xăng dầu: Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

+ Đối với nguồn vượt thu phí xăng dầu so với số giao của Chính phủ: Giao Bộ Tài chính xem xét, xử lý kiến nghị của Tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Về sử dụng phần vốn nhà nước sau khi thoái vốn, cổ phần hóa tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Về bổ sung danh mục và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương để thanh toán khối lượng công trình hoàn thành giai đoạn 1 của Dự án tuyến đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và Dự án tuyến đường 39B: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào phương án sử dụng nguồn dự phòng chung đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội để hỗ trợ Tỉnh thanh toán khối lượng hoàn thành cho dự án đầu tư theo hình thức BT, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

5. Về dự án Tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn tỉnh Thái Bình: Đồng ý về nguyên tắc cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình lên quy mô đường cấp II đồng bằng để thuận lợi đầu tư trong tương lai. Giao Bộ Giao thông vận tải chủ trì thẩm định, trình duyệt Quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

6. Về bố trí vốn cho Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37 (đoạn qua địa phận tỉnh Thái Bình) và cầu vượt sông Hóa nối với thành phố Hải Phòng: Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất phương án bổ sung vốn cho dự án, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tránh việc thi công dở dang gây lãng phí nguồn vốn đầu tư.

7. Về việc xây dựng cầu vĩnh cửu thay thế cầu phao sông Hoá nối tỉnh Thái Bình với thành phố Hải Phòng: Thực hiện theo ý kiến chỉ đạo

của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 273/TTg-CN ngày 06 tháng 03 năm 2019.

8. Về việc triển khai nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt nối thành phố Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định: Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và địa phương nghiên cứu, xây dựng lộ trình huy động các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư tuyến đường sắt theo quy hoạch sau năm 2020.

9. Về việc các tập đoàn, tổng công ty thuộc sở hữu Nhà nước thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình mở chi nhánh và hoạch toán độc lập để thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước tại Tỉnh: Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

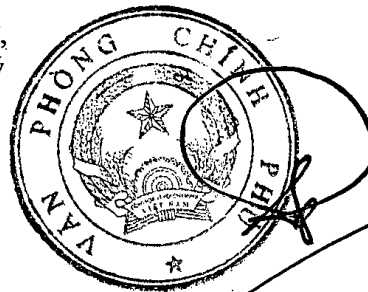
10. Về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2: Thực hiện theo ý kiến kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp sáng ngày 13 tháng 02 năm 2019, báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan: KH&ĐT, TC, CT, GTVT, XD, NN&PTNT, TN&MT; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT Chính phủ, các Vụ: TH, CN, NN, KTTH, KGVX, ĐMNN;
- Lưu VT, QHĐP (3b). Huyện 23

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng